

Phụ lục
BỘ TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO THỰC HIỆN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2022 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày nh/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Là huyện đạt chuẩn NTM (hoặc duy trì, nâng chuẩn đối với các huyện đã đạt chuẩn NTM từ năm 2020 trở về trước) theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện NTM giai đoạn 2021 – 2025 tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Có ít nhất 50% số xã trên địa bàn đạt chuẩn xã NTM nâng cao theo quy định tại Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (kể cả các xã đã đạt chuẩn NTM nâng cao từ năm 2021 trở về trước phải duy trì, nâng chuẩn theo Bộ tiêu chí về xã NTM nâng cao giai đoạn 2022-2025).

3. Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng NTM nâng cao của huyện đạt từ 95% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng NTM nâng cao đạt từ 85% trở lên).

4. Đạt các tiêu chí huyện NTM nâng cao giai đoạn 2022 - 2025, bao gồm:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn	Đạt
		1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	≥ 02 công trình
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa	Đạt
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp	100%
		2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Đạt
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyên đổi số	Đạt
		3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện	Đạt
		3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Khá

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
4	Điện	Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan	Đạt
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥95%
		5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao: 100% công viên hoặc quảng trường ở trung tâm huyện được lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời (xà đơn, xà kép, cầu trượt, vòng xoay...), đảm bảo nhu cầu sinh hoạt, tập luyện thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí cho người dân trong huyện	≥ 10 dụng cụ
		5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả, cụ thể: - Huyện có các loại hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao hoặc mô hình văn hóa hoạt động hiệu quả: ≥ 3 mô hình/câu lạc bộ - 100% di sản văn hóa (di sản văn hóa phi vật thể, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh) trên địa bàn huyện được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả.	Đạt
		5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Đạt
		5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục	Cấp độ 2
6	Kinh tế	6.1. Có khu công nghiệp được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lấp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ	Đạt
		6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến	Đạt
		6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định	Đạt
		6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả	Đạt
		6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Đạt
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định	≥95%
		7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%
		7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm	≥80%

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
		thân thiện với môi trường	
		7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	≥70%
		7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	≥50%
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	≥4m ² /người
		7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện	Đạt
		7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	≥85%
		8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Đạt
		8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	≥80 lít
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	≥40%
		8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường	≥01 mô hình
		8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Đạt
		8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%
		8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	100%
		8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện	Không
8	Chất lượng môi trường sống	8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh a) Mô hình xã thông minh: Huyện có ít nhất 01 mô hình xã thông minh Mô hình xã thông minh: - Xã thực hiện đầy đủ, hiệu quả 04 nội dung: (1) Xây dựng chính quyền số; (2) Giao tiếp với người dân; (3) Thương mại điện tử; (4) Quảng bá thương hiệu địa phương tại Kế hoạch 2004/KH-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam. - Có tổng số điểm đánh giá các tiêu chí thuộc Bộ chỉ số chuyển đổi số dành cho UBND các xã do UBND tỉnh ban hành, đạt tỷ lệ 80% tổng số điểm trở lên. Trường hợp có quy định mới về mô hình xã thông minh của cấp có thẩm quyền phê duyệt thì áp dụng theo quy định mới hiện hành. b) Mô hình thôn thông minh: Huyện có ít nhất 03 mô hình thôn thông minh	Đạt
9	An ninh,	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và	Đạt

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
	trật tự - Hành chính công	nâng cao	
		9.2. Có dịch vụ công trực tuyến	Mức độ 4